

*N, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2019/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Vũ Hồng B, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, Thành phố H.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thanh Sang, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố X, Thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông Vũ Hồng B và bà Phạm Thanh S.

**2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Vũ Hồng B và bà Phạm Thanh S thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Giao con chung tên Vũ Phạm Khánh L, sinh ngày 28/5/2017 (bà S đang trông giữ) cho bà Phạm Thanh S được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Hồng B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Vũ Phạm Khánh Linh đủ 18 tuổi.

Ông Vũ Hồng B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người được trực tiếp nuôi dưỡng con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** không có.

**Về án phí:** Ông Vũ Hồng B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019154 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS để thi hành;
- UBND TT P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hán Văn Nhuận**



